TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/DS-ST
Ngày 26 – 8– 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Bờ

Bà Trương Thị Thu Thuỷ

Thư ký phiên toà*:* Bà Ngô Thái Trân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – An Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 13 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 109/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2025 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2025; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V1 (V2);

Trụ sở: số H L, phường L, quận Đ, Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Ông Ngô Chí D, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông Ngô Chí D ủy quyền lại:

+ Ông Đỗ Hoàng L; chức vụ: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

+ Ông Phạm Tuấn A; chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

+ Ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

(Theo văn bản ủy quyền 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024).

Ông Đỗ Thành T ủy quyền lại tham gia tố tụng:

+ Ông Vương Lê Vĩnh N; chức vụ: Trưởng Bộ phận xử lý nợ;

+ Ông Đặng Minh T1, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Cùng địa chỉ: Tầng A, số E T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

(Theo văn bản ủy quyền 118/2025/UQN-PGĐ ngày 04/4/2025).

Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V1: Công ty cổ phần M1

Trụ sở: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Hoàng Anh T2, chức vụ: Tổng giám đốc,

Ông Hoàng Anh T2 ủy quyền lại cho: Ông Phan Huy M và ông Võ Ngọc D1 (theo văn bản ủy quyền số 10/2024/UQ-TGĐ ngày 05/12/2024 của Công ty cổ phần M1).

Ông Võ Ngọc D1 ủy quyền lại: Ông Vương Lê Vĩnh N; Trần Minh T3, Võ Thế V, Ngô Huỳnh Đ; Cùng địa chỉ: Tầng A, số E T, C, quận N, thành phố Cần Thơ (theo văn bản ủy quyền số 6304/2025/UQ-XLN-Jupitermn ngày 04/4/2025).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thiện Ý, sinh ngày 01/01/1990; nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã B, huyện C, (nay là ấp B, xã B), tỉnh An Giang. CCCD số 089090007898

(Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V1 ông Vương Lê Vĩnh N có đơn xin vắng mặt; người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần M1 do ông Võ Thế V có mặt; bị đơn ông Nguyễn Thiện Ý có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và bản tự khai ngày 19/02/2025, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V1 là ông Vương Lê Vĩnh N trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần V1 (viết tắt Ngân hàng hoặc V3) có cho ông Nguyễn Thiện Ý vay vốn, để thực hiện được việc cho vay vốn thì các bên có kí kết các hợp đồng như sau: Hợp đồng tín dụng số LN2308159999161 ký ngày 20/9/2023; Hợp đồng thế chấp LN2308159999161 ký ngày 20/9/2023: số tiền vay 540.000.000 đồng; mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu HUYNDAI, STARGAZER 1.5 cao cấp, 1.5L, CVT sản xuất mới 100%; thời hạn vay 96 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay (ngày 22/9/2023); lãi suất cho vay 10%/năm. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là 01 xe ô tô hiệu HUYNDAI, STARGAZER 1.5 cao cấp, 1.5L, CVT mang biển kiểm soát số 67A-248.23, số khung MF3NC81DEPJ017583, số máy G4FLNQ16867. Quá trình sử dụng vốn vay ông Thiện Ý chỉ trả cho ngân hàng đến ngày 09/4/2024, sau đó thì ngưng cho đến nay. Ngân hàng thương mại cổ phần V1 yêu cầu giải quyết: Buộc ông Nguyễn Thiện Ý phải thanh toán cho V3 một lần tổng số tiền nợ theo quy định tại Hợp đồng cho vay số LN2308159999161 đến ngày 26/8/2025 là 628.018.260 đồng bao gồm nợ gốc: 506.249.996 đồng, nợ lãi 121.768.264 đồng, lãi chậm trả 568,693 đồng.

Ngân hàng đã ký hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-Jupiter ngày 28/02/2025 và Phụ lục MBN kèm theo giữa V3 với Công ty Cổ phần M1 (viết tắt là J), theo đó, V3 đồng ý bán một phần và C cổ phần M1 đồng ý mua 90% khoản nợ của ông Ý. Khoản nợ 10% còn lại của ông Ý, V3 tiếp tục yêu cầu ông Ý có nghĩa vụ thanh toán cho V3.

Ngân hàng TMCP V1 yêu cầu ông Ý phải thanh toán một phần (tương ứng với tỷ lệ 10%) với tổng số tiền 62.801.826 đồng (tạm tính đến ngày 26/8/2025), trong đó: nợ gốc: 50.625.000 đồng và nợ lãi 12.176.826 đồng. Đồng thời, kể từ ngày 27/8/2025 ông Ý còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng số LN2308159999161. Trường hợp ông Ý không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì V3 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô hiệu HUYNDAI, STARGAZER 1.5 cao cấp, 1.5L, CVT mang biển kiểm soát số 67A-248.23, số khung MF3NC81DEPJ017583, số máy G4FLNQ16867 do ông Nguyễn Thiện Ý đứng tên. Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm sẽ được thanh toán cho J và V3 theo đúng tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

** Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V1 là Công ty cổ phần M1 do ông Võ Thế D2 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Thống nhất với ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V1 về quá trình ký kết hợp đồng tín dụng số Hợp đồng cho vay số LN2308159999161 ký ngày 20/9/2023, cũng như tài sản thế chấp 01 xe ô tô hiệu HUYNDAI, STARGAZER 1.5 cao cấp, 1.5L, CVT mang biển kiểm soát số 67A-248.23, số khung MF3NC81DEPJ017583, số máy G4FLNQ16867 do ông Nguyễn Thiện Ý đứng tên. V3 đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu thanh toán nợ nhưng ông Ý vẫn không thanh toán.

Ngân hàng đã ký hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-Jupiter ngày 28/02/2025 và Phụ lục MBN kèm theo giữa V3 với Công ty Cổ phần M1, theo đó, V3 đồng ý bán một phần và C cổ phần M1 đồng ý mua 90% khoản nợ của ông Ý.

Công ty Cổ phần M1 yêu cầu ông Ý phải thanh toán một phần (tương ứng tỷ lệ 90%) với tổng số tiền 565.216.343 đồng (tạm tính đến ngày 26/8/2025), trong đó: nợ gốc: 455.624.996 đồng và lãi 109.591.438 đồng. Đồng thời, kể từ ngày 27/8/2025 ông Ý còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 03/2025/VPB-Jupiter ngày 28/02/2025. Trường hợp ông Ý không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Jupiter có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô hiệu HUYNDAI, STARGAZER 1.5 cao cấp, 1.5L, CVT mang biển kiểm soát số 67A-248.23, số khung MF3NC81DEPJ017583, số máy G4FLNQ16867 do ông Nguyễn Thiện Ý đứng tên. Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm sẽ được thanh toán cho J và V3 theo đúng tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

** Bị đơn ông Nguyễn Thiện Ý có ý kiến trình bày:*

Nguyên vào ngày 20/9/2023, ông Nguyễn Thiện Ý có cùng Ngân hàng TMCP V1 ký kết các hợp đồng: Hợp đồng cho vay số LN2308159999161 ký ngày 20/9/2023; Hợp đồng thế chấp LN2308159999161 ký ngày 20/9/2023 để vay số tiền vay 540.000.000 đồng; mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu HUYNDAI, STARGAZER 1.5 cao cấp, 1.5L, CVT sản xuất mới 100%; thời hạn vay 96 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay (ngày 22/9/2023); lãi suất cho vay 10%/năm. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là 01 xe ô tô hiệu HUYNDAI, STARGAZER 1.5 cao cấp, 1.5L, CVT mang biển kiểm soát số 67A-248.23, số khung MF3NC81DEPJ017583, số máy G4FLNQ16867. Quá trình sử dụng vốn vay, tôi trả nợ rất đúng và đầy đủ cho Ngân hàng. Ông Nguyễn Thiện Ý thống nhất số có ký kết các hợp đồng Hợp đồng cho vay số LN2308159999161 ký ngày 20/9/2023; Hợp đồng thế chấp LN2308159999161 ký ngày 20/9/2023 để vay số tiền vay 540.000.000 đồng; thống nhất các nội dung đã thỏa thuận trong các Hợp đồng trên; còn nợ Ngân hàng TMCP V1 thanh toán một phần (tương ứng với tỷ lệ 10%); Công ty Cổ phần M1 (tương ứng với tỷ lệ 90%) trên số nợ tạm tính đến ngày 26/8/2025 là 628.018.260 đồng bao gồm nợ gốc: 506.249.996 đồng, nợ lãi 121.768.264 đồng. Tuy nhiên ông xin giảm một phần lãi, cụ thể ông xin giảm lãi từ thời điểm ông bị mất xe từ tháng 10/4/2024 đến nay vì ông cho rằng sau khi xảy ra sự việc mất xe thì ông đã không còn nguồn thu nhập để trả nợ cho phía nguyên đơn đúng và đầy đủ như trước đây. Ông không đưa ra tài liệu, chứng cứ chứng minh có yêu cầu của ông về việc đề nghị xin giảm lãi, cơ cấu lại nợ với ông.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V1 có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu, ý kiến trình bày.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần M1 ông Võ Thế D2 trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến trình bày; đối với việc trình bày của bị đơn xem xét giảm lãi thì nguyên đơn không đồng ý.

Bị đơn ông Nguyễn Thiện Ý trình bày: Giữa nguyên ý kiến như trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Không tranh chấp với nguyên đơn đối với các Hợp đồng các bên đã ký, chỉ yêu cầu nguyên đơn xem xét giảm lãi từ thời điểm tháng 4/2024 đến nay vì cho rằng tài sản thế chấp từ thời điểm đó ông cho người khác vay là bị lừa bán, nên dẫn đến việc ông mất khả năng thanh toán các khoản nợ đối với Ngân hàng, đây là khó khăn thực tế.

Đại diện Viện kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 100; Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại Tòa án nhân dân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông Ý có trách nhiệm trả: Ngân hàng TMCP V1 thanh toán một phần (tương ứng với tỷ lệ 10%); Công ty Cổ phần M1 (tương ứng với tỷ lệ 90%) trên số nợ tính đến 26/8/2025 là 628.018.260 đồng (Trong đó: nợ gốc: 506.249.996 đồng, nợ lãi 121.768.264 đồng, lãi chậm trả 568.693 đồng). Ông Ý tiếp tục thanh toán toàn bộ lãi phát sinh sau ngày 26/8/2025 theo hợp đồng cho vay và duy trì hợp đồng thế chấp đã ký kết cho đến khi ông Ý thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho Nguyên đơn.

Đồng thời, khi bản án có hiệu lực pháp luật ông Ý không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số LN2308159999161, ngày 20/09/2023.

Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thiện Ý trả tiền vốn vay và lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án mà các bên đã ký kết. Do đó, xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Ý đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện C (nay là xã B), tỉnh An Giang nên căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025 Tòa án nhân dân khu vực 13 – An Giang thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Người đại diện theo ủy quyền của V3 ông Vương Lê Vĩnh N có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn là phù hợp.

[1.3] Ngân hàng TMCP V1 có người đại diện theo ủy quyền Vương Lê Vĩnh N và Công ty cổ phần M1 do ông Võ Thế V là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn. Thủ tục ủy quyền phù hợp theo quy định tại các Điều 85, Điều 86 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ông N, ông V tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[1.4] Trong quá trình Tòa án giải quyết, Ngân hàng TMCP V1 đã ký Hợp đồng mua bán nợ với Công ty cổ phần M1 theo hợp đồng mua bán nợ số

03/2025/VPB-Jupiter ngày 28/02/2025 và phụ lục MBN kèm theo. Theo đó, Ngân hàng đã bán cho Công ty cổ phần M1 một phần khoản nợ (bao gồm cả nợ gốc, lãi, lãi phạt và phí chưa thanh toán) và các quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến khoản nợ (bao gồm tài sản bảo đảm, biện pháp bảo lãnh (nếu có)). Hội đồng xét xử căn cứ vào Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại Tòa án nhân dân và hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-Jupiter ngày 28/02/2025 để xác định Công ty cổ phần M1 là người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V1. Đồng thời, Công ty cổ phần M1 là bên được V3 chuyển giao quyền yêu cầu theo tỷ lệ đối với các hợp đồng nêu trên theo quy định tại Điều 365 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 4 Điều 74 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Do đó, Công ty cổ phần M1 có quyền khởi kiện ông Ý tương ứng đối với tỷ lệ phần nghĩa vụ V3 đã chuyển giao theo thỏa thuận giữa các bên là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với yêu cầu trả nợ theo hợp đồng tín dụng:

Ngân hàng TMCP V1 căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số LN2308159999161 ký ngày 20/9/2023 được ký giữa Ngân hàng với ông Ý để yêu cầu ông Ý trả số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 26/8/2025 là 628.018.260 đồng bao gồm nợ gốc: 506.249.996 đồng, nợ lãi 121.768.264 đồng. Do ông Ý không trả tiền gốc, lãi theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký kết nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên vay do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc, lãi.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng nêu trên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung, hình thức không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự giữa các bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ý không thực hiện nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo thỏa thuận làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán nợ gốc và nợ lãi là có căn cứ chấp nhận.

Do V3 đã bán 90% khoản nợ phát sinh theo hợp đồng tín dụng số LN2308159999161 ký ngày 20/9/2023 cho Công ty cổ phần M1 thông qua hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-Jupiter ngày 28/02/2025 nên bị đơn còn có trách nhiệm trả như sau:

Ông Nguyễn Thiện Ý trả cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền 62.801.826 đồng (tương ứng với tỷ lệ 10%) (tạm tính đến ngày 26/8/2025), trong đó: nợ gốc: 50.625.000 đồng và nợ lãi 12.176.826 đồng.

Ông Nguyễn Thiện Ý trả cho Công ty cổ phần M1 số tiền 565.216.343 đồng (tương ứng với tỷ lệ 90%) (tạm tính đến ngày 26/8/2025), trong đó: nợ gốc: 455.624.996 đồng và lãi 109.591.438 đồng.

[2.2] Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ:

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng, Hội đồng xét xử nhận thấy việc thế chấp tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô hiệu HUYNDAI, STARGAZER 1.5 cao cấp, 1.5L, CVT mang biển kiểm soát số 67A-248.23, số khung MF3NC81DEPJ017583, số máy G4FLNQ16867 cho Ngân hàng có đăng ký giao dịch bảo đảm theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm ngày 22/9/2023 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quy định của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đ1 thuộc Bộ Tư pháp yêu cầu này của Ngân hàng có căn cứ chấp nhận theo khoản 2 Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 và Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015. Xét thấy, nội dung và hình thức của hợp đồng thế chấp trên là phù hợp với các Điều 317, 318, 320 và Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được pháp luật công nhận. Vì vậy, việc nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm khi ông Ý không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho nguyên đơn theo các văn bản đã ký kết là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù ông Ý có yêu cầu bên nguyên đơn xem xét giảm lãi từ ngày tài sản thế chấp không còn (khoản tháng 4/2024) đến khi giải quyết xong vụ án; nhưng yêu cầu này không được nguyên đơn chấp nhận; ông cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu này nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[2.4] Các vấn đề khác của vụ án: Quá trình giải quyết vụ án các bên có lời trình bày trước khi tranh chấp vụ án dân sự này, từng được Cơ quan cảnh sát Điều tra có thẩm quyền mời làm việc lấy lời khai vì có liên quan một vụ án hình sự Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Toà án có ban hành Công văn số 01/TA-VP, ngày 08 tháng 07 năm 2025 để xác minh làm rõ.

Theo Công văn phúc đáp 13262/CV-VPCQCSĐT, ngày 13/8/2025 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh A và tài liệu gửi kèm theo thể hiện: Ngày 31/10/2024 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh A ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 27/4/2024 tại phường B, thành phố L, tỉnh An Giang (Nay là phường B, tỉnh An Giang) đối với bị can Nguyễn Bá S; bị hại Nguyễn Thiện Ý. Xét thấy, hồ sơ vụ án hình sự đã và đang được giải quyết theo quy định, tài sản của bị hại trong vụ án hình sự nói trên là tài sản thế chấp trong vụ án này. Như nhận định tại tiểu mục [2.2] tài sản thế chấp được đăng kí giao dịch bảo đảm phù hợp với quy định; trong hồ sơ vụ án không có tài liệu nào thể hiện việc đăng kí giao dịch này là không hợp lệ nên Toà án tiếp tục tiến hành xem xét giải quyết yêu cầu của các bên theo quy định.

[3] Từ những phân tích trên, buộc ông Nguyễn Thiện Ý phải trả cho Ngân hàng TMCP V1 tổng số tiền 62.801.826 đồng; trả cho Công ty cổ phần M1 tổng số tiền 565.216.343 đồng (tạm tính đến ngày 26/8/2025), đồng thời tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

Trường hợp ông Ý không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô hiệu HUYNDAI, STARGAZER 1.5 cao cấp, 1.5L, CVT mang biển kiểm soát số 67A-248.23, số khung MF3NC81DEPJ017583, số máy G4FLNQ16867, sau khi xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ thì ông Ý còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại cho nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp

Ông Nguyễn Thiện Ý phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 74, khoản 4 Điều 85, khoản 4 Điều 147, Điều 157, Điều 186, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025;

Căn cứ các Điều 323, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 100 và Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V1 và Công ty cổ phần M1 đối với ông Nguyễn Thiện Ý.

Buộc ông Nguyễn Thiện Ý có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền 62.801.826 đồng (*Sáu mươi hai triệu, tám trăm lẻ một nghìn, tám trăm hai mươi sáu đồng*) (tương ứng với tỷ lệ 10%), trong đó: nợ gốc: 50.625.000đ (*Năm mươi triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) và nợ lãi 12.176.826đ (*Mười hai triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm hai mươi sáu đồng*).

Buộc ông Nguyễn Thiện Ý có trách nhiệm trả trả cho Công ty cổ phần M1 số tiền 565.216.343đ (*Năm trăm sáu mươi lăm triệu, hai trăm mười sáu nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng*) (tương ứng với tỷ lệ 90%), trong đó: nợ gốc: 455.624.996đ (*Bốn trăm năm mươi năm triệu, sáu trăm hai mươi bốn nghìn, chín*

trăm chín mươi sáu đồng) và lãi 109.591.438đ (*Một trăm lẻ chín triệu, năm trăm chín mươi mốt nghìn, bốn trăm ba mươi tám đồng*)

Kể từ ngày 27/8/2025, ông Ý còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Ý không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V1 và Công ty cổ phần M1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô hiệu HUYNDAI, STARGAZER 1.5 cao cấp, 1.5L, CVT mang biển kiểm soát số 67A-248.23, số khung MF3NC81DEPJ017583, số máy G4FLNQ16867, sau khi xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ thì ông Ý còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại cho cho Ngân hàng TMCP V1 và Công ty cổ phần M1. Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm sẽ được thanh toán cho J và V3 theo đúng tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

[2] Về án phí dân sự:

Ông Nguyễn Thiện Ý phải chịu 29.120.000đ (*Hai mươi chín triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự.

Ngân hàng TMCP V1 được nhận lại 10.802.000đ (Mười triệu tám trăm lẻ hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009475 ngày 09/4/2025 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Châu Phú (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13- An Giang)

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo tổng thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND An Giang (phòng KTNV-THA);
- VKSND khu vực 13 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 13 – An Giang;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tuyết Mai